TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai (trực tuyến) tại các điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện B.

Đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi sinh sống: khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị H1; có chồng là Trần Huy H2 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2010/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 298/2015/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của

Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2024, đến ngày 24 tháng 3 năm 2024 tạm giam, có mặt.

2. Trần Huy H2, sinh năm 1975 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi sinh sống: khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy T (đã chết) và bà Mai Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 57 ngày 25 tháng 4 năm 2000 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, Bản án hình sự sơ thẩm số 169/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2001 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Quyết định số 2920 ngày 27 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh N đưa vào cơ sở giáo dục đối với Trần Huy H2 24 tháng do có hành vi Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 298/2015/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng 24 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2024, đến ngày 24 tháng 3 năm 2024 tạm giam, có mặt.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trương Văn D, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Tổ Dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: số F, Tỉnh lộ 15, ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Trần Như C, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Quán C2-a, đường D, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú: G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn C1, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ H, ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Hồ Văn H3, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Tống Đăng T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: số B, tổ H, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: số H, tổ D, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Bà Mai Thị K, sinh năm 1951; hộ khẩu thường trú: số A, đường M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà A, đường số A, thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Thị H và Trần Huy H2 là vợ chồng.

Vào khoảng 02 giờ 57 phút ngày 09 tháng 3 năm 2024, H2 điều khiển xe mô tô biển số 74K1-107.38 chở H đi trên đường Q với mục đích kiếm tài sản để trộm cắp. Khi H2 và H đi đến quán trà sữa Hồ Lô B của bà Nguyễn Thị Quỳnh M ở khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thấy đóng cửa không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H nói H2 dừng xe để H leo vào trong lấy trộm tài sản, còn H2 ngồi ở phía ngoài để canh, Hòa đồng ý. Tại đây, H và H2 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Plus, 01 máy Ipad Mini 4, 01 máy Laptop hiệu ASUS X509M và tiền mặt 17.500.000 đồng rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, bà M ngủ dậy phát hiện nên trích xuất camera tại hiện trường xem lại thì phát hiện tài sản của mình bị lấy trộm nên bà M đã trình báo vụ việc cho Công an huyện B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ xác minh, truy xét đối tượng, đến ngày 15 tháng 3 năm 2024 nghi ngờ H và H2 đã thực hiện hành vi phạm tội nên đã mời về trụ sở Công an làm việc. Theo đó, H và H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành bắt khẩn cấp đối với H và H2, đồng thời tạm giữ các tang vật liên quan.

Qua làm việc, H và H2 thừa nhận sau khi trộm tài sản của bà M, cả hai đã đem bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 01 máy Ipad Mini 4 và 01 máy Laptop hiệu ASUS X509M cho tiệm điện thoại di động Việt Thắng của ông Nguyễn Văn N với giá 2.400.000 đồng. Ngoài ra, H và H2 thừa nhận ngoài lần phạm tội ngày 09 tháng 3 năm 2024, H và H2 đã còn thực hiện các vụ trộm khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 04 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2023, H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-072.10 đi từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản để trộm. Khi đi ngang qua quán C3 tại ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì H thấy quán đóng cửa không người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H dựng xe bên

hông quán, leo qua cửa rào đột nhập vào quán lấy trộm 2.006.000 đồng của ông Trương Văn D. Sau đó, H đi về phòng trọ tại huyện H để nghỉ ngơi.

Vụ thứ hai: khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2023, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61F1-072.10 đi từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm tài sản của nhà dân không người trông giữ để lấy trộm. Khi H đi đến quán ăn M1 thuộc ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì H nhìn thấy quán cà phê đóng cửa và tắt đèn, không người trông giữ nên H dựng xe trước cửa quán, lén lút đi vào quầy tính tiền lục soát tìm kiếm tài sản. H phát hiện 02 cây thuốc lá hiệu Craven và 555, H lấy trộm, cất vào túi áo khoác rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Khi H điều khiển xe trên đường T về hướng huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cách quán ăn M1 khoảng 01km thì bị ông Trần Văn C1 (chủ quán ăn Mai Phú Q1) cùng người dân truy đuổi và bắt giữ H cùng toàn bộ tang vật giao cho Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ thứ ba: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2024, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 74K1-107.38 chở H từ phòng trọ tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đi lòng vòng tìm kiếm quán C4 để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 15 cùng ngày, khi đi đến quán C2-a, đường D, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H nói H2 dừng xe lại để H đột nhập vào bên trong quán tìm kiếm tài sản trộm cắp. Hòa đồng ý và dừng xe lại rồi H2 chạy xe lên phía trên đứng đợi. H leo cửa cổng vào trong quán C2-a thì thấy ông Trần Như C đang ngủ. H lén lút đi tới quầy tính tiền mở ngăn kéo tủ đựng tiền, lấy số tiền 3.500.000 đồng bỏ vào túi quần; tiếp tục H thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 đang sạt pin ở quầy, H lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, H đi lại đẩy xe mô tô Honda Airblade biển số 61B2-479.04 đang dựng trong quán ra ngoài lề đường, điều khiển xe mô tô Airblade biển số 61B2-479.04 tới chỗ H2 đứng đợi rồi mỗi người điều khiển một xe mô tô về phòng trọ tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến sáng ngày 14 tháng 4 năm 2024, H2 mang điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 bán cho cửa hàng điện thoại di động Việt Thắng của ông N với giá 500.000 đồng, H và H2 sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 61B2-479.04, H và H2 để lại dùng làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Công an xã T, huyện C (bút lục số 13) đã thu giữ của H 01 xe mô tô biển số 61F1-

072.10, số khung: RLCS5C640BY626388, số máy: 5C64626384; 10 gói thuốc là hiệu 555 và 10 gói thuốc là hiệu Craven.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Công an huyện B (bút lục số 319), ông N đã giao nộp: 01 laptop màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng; 01 Ipad mini màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Công an huyện B (bút lục số 320), H và H2 đã giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 màu hồng; 01 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Air Black màu đen, biển số 61B2-479.04; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, xám, bạc, biển số 74K1-107.38 và 12.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận (bút lục số 372): 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng mua vào năm 2018 có giá 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Plus, màu đồng, mua vào năm 2019 có giá 7.000.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad mini 4, màu trắng, mua vào năm 2019 có giá 3.500.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu Asus X509M màu bạc, mua vào năm 2020 có giá 4.500.000 đồng; 01 túi đeo chéo nữ, màu đen, mua vào năm 2023 có giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 24.050.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (bút lục số 64 và 65): 10 gói thuốc lá hiệu 555 có giá 200.000 đồng; 10 gói thuốc lá hiệu Craven có giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 186/KL-HDĐG ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận (bút lục số 254): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen, dung lượng 128Gb, mua từ cuối năm 2021 có giá 2.300.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 61B2-479.04 màu đen vàng, số khung: RLHJK1408NZ281837; số máy: JK14E0172919 có giá 40.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 42.300.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong 03 lần là 89.356.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo H4 chiếm đoạt trong 02 lần là 87.350.000 đồng.

Qua làm việc, ông N đã mua tài sản trộm cắp của H và H2 02 lần với tổng số tiền là 2.900.000 đồng, tuy nhiên ông N không biết những tài sản này do phạm tội mà có nên hành vi của ông N không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ông N đã tự nguyện giao nộp lại các tài sản này và không yêu cầu H và H2 bồi thường số tiền 2.900.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 61F1-072.10 mà H dùng để phạm tội vào ngày 22 và ngày 23 tháng 8 năm 2023, chủ sở hữu là ông Tống Đăng T1 (bút lục số 43). Ông T1 khai ông bị mất xe mô tô này vào ngày 17 tháng

8 năm 2024 tại nhà của ông ở phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo H khai xe mô tô này H mua lại của vợ chồng (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.000.000 đồng, không có giấy tờ đăng ký. Do đó, ngày 04 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T3 để tiếp tục xác minh làm rõ và khởi tố ở một vụ án khác (bút lục số 112).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Plus màu đồng; 01 Ipad Mini 4 màu trắng; 01 Laptop hiệu ASUS x 509M màu bạc; 01 túi đeo chéo nữ màu đen và 12.500.000 đồng là tài sản của bà M: ngày 25 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bà M (bút lục số 492).

Do tổng số tiền H và H2 lấy trộm của bị hại M là 17.500.000 đồng nên bị hại M yêu cầu H và H2 bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Ngày 25 tháng 4 năm 2024, mẹ của H2 là bà Mai Thị K đã bồi thường thay (bút lục số 525). Bà M đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (bút lục số 503).

Đối với 10 gói thuốc lá hiệu 555 và 10 gói thuốc lá hiệu Craven bị cáo H lấy trộm của ông C1; ngày 12 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông C1 (bút lục số 204 và 592).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 61B2 - 479.04, đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T2 (bút lục số 249) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 của ông C thu hồi được. Qua làm việc, bà T2 khai bà chỉ đứng tên xe mô tô cho ông C nên đây là tài sản hợp pháp của ông C. Ngày 01 tháng 8 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3 đã trả lại cho ông C các tài sản này (bút lục số 300). Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà H và H2 lấy trộm của ông C, ông C không yêu cầu H và H2 bồi thường (bút lục số 248).

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu Xám Bạc Đen, biển số 74K1-107.38, chủ sở hữu là ông Hồ Văn H3 (bút lục số 518 và 519). Ông H3 khai đã bán xe mô tô này cho H vào ngày 16 tháng 4 năm 2022 với giá 16.000.000 đồng nhưng chưa sang tên. Đây là tài sản hợp pháp của H và H2, do cả hai dùng xe mô tô này vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 2.006.000 đồng H lấy trộm vào ngày 22 tháng 8 năm 2023 của ông D. Ngày 18 tháng 02 năm 2024, H và ông D đã tự thỏa thuận và ông D đã nhận đủ số tiền bồi thường là 2.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm (bút lục số 173).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSBB ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Huy H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên mức hình phạt đối với bị cáo H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên mức hình phạt đối với bị cáo H2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Sirius, màu Xám B, biển số 74K1-107.38 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hồ Văn H3) của H và H2 do cả hai dùng xe mô tô này vào việc phạm tội. Đối với các vật chứng khác đã xử lý xong.

Các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: hai vợ chồng bị cáo đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai vợ chồng bị cáo để sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo H2: trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai vợ chồng bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét thấy, nơi phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo ở khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định tại Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo H thực hiện tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã được khởi tố, điều tra và chuyển vụ án theo Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 18/QĐ-VKS-P2 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng theo khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Tố tụng hình sự (bút lục số 211). Hành vi phạm tội của bị cáo H và H2 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương đã được khởi tố, điều tra và chuyển vụ án theo Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo

thẩm quyền số 10/QĐ-VKSTDM ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là đúng theo khoản 1 Điều 169 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, ngày 06 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 1078/QĐ-ĐTTH (bút lục số 564). Căn cứ khoản 4 Điều 163 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án này là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.3] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.4] Riêng D bản và Chỉ bản của các bị cáo không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là chưa đúng theo biểu mẫu số 186 và số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C5 quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai:

Các bị cáo H và H2 đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 02 lần, cụ thể như sau:

- Khoảng 02 giờ 57 phút ngày 09 tháng 3 năm 2024, tại quán trà sữa Hồ Lô B của bị hại M ở khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu S 20 Plus, màu đồng; 01 máy tính bảng hiệu Ipad Mini 4, màu trắng; 01 Laptop nhãn hiệu ASUS X509M, màu bạc; 01 túi đeo chéo nữ, màu đen và 17.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại M là 41.550.000 đồng.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại quán C2-a, đường D, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen, dung lượng 128Gb; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 61B2 - 479.04 màu đen vàng và 3.500.000 đồng của bị hại C. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại C là 45.800.000 đồng.

Riêng bị cáo H, vào khoảng 04 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại quán C3, ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.006.000 đồng của bị hại D.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong 03 lần là 89.356.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị cáo H2 chiếm đoạt trong 02 lần là 87.350.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn. Vì tham lam, để có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, các bị cáo đã nhiều lần lợi dụng lúc đêm khuya hoặc gần sáng vắng người, lợi dụng các bị hại đang ngủ để cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại M và C (H với vai trò chính trực tiếp thực hiện, H2 cảnh giới). Bị cáo H còn một mình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản khác của bị hại D. Hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Xét về yếu tố lỗi, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (H 04 lần, H2 05 lần), dù các bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Lẽ ra, các bị cáo phải lấy đó làm bài học, nhưng các bị cáo lại chứng nào tật nấy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, không muốn cải tạo trở thành người công dân lương thiện và có ích cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã tích cực tác động mẹ bị cáo H2 bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo H có cha từng là chiến sỹ T, hưởng chính sách như thương binh, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian, mức hình phạt tù của bị cáo H cao hơn bị cáo H2 để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu bạc đen, biển số 74K1-107.38 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003722 ngày 06 tháng 02 năm 2023 do Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Trị cấp mang tên Hồ Văn H3) của bị cáo H và H2 là phương tiện phạm tội.

[8] Bị hại C không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông N không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.900.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của ông C và ông N nên không xem xét giải quyết đối với các số tiền này.

[9] Hành vi lén lút chiếm đoạt 10 gói thuốc lá hiệu 555 và 10 gói thuốc lá hiệu Craven trị giá 500.000 đồng của ông C1 ngày 23 tháng 8 năm 2023 của bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; tài sản đã thu hồi trả lại cho ông C1, ông C1 không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Huy H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trần Huy H2 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu bạc đen, biển số 74K1-107.38, số khung: RLCUE3740NY173058, số máy: E32VE688670 (đã qua sử dụng), kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003722 ngày 06 tháng 02 năm 2023 do Công an huyện Đ,

tỉnh Quảng Trị cấp mang tên Hồ Văn H3 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Huy H2.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến